

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 03/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		03/09		04/09				05/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-34	145	76	-125	-60	123	108	-118	-75
	Cửa Ông	-39	139	69	-107	-63	121	94	-101	-78
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-40	136	62	-96	-68	121	86	-83	-86
	Bạch Long Vĩ	-21	129	46	-103	-48	120	70	-93	-66
Thái Bình	Thái Thụy	-40	134	57	-88	-67	120	78	-74	-84
Nam Định	Hải Hậu	-36	125	50	-76	-61	116	67	-62	-81
Ninh Bình	Kim Sơn	-38	124	49	-72	-59	115	64	-58	-79
Thanh Hóa	Quảng Xương	-37	117	48	-66	-58	108	62	-51	-77
Nghệ An	Diễn Châu	-33	99	47	-57	-53	93	56	-38	-69
	Hòn Ngư	-30	96	47	-54	-51	91	55	-36	-68
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-25	83	47	-48	-45	78	52	-31	-62
Quảng Bình	Quảng Trạch	-12	53	38	-33	-29	55	37	-17	-44
	Quảng Ninh	-4	36	27	-20	-16	40	22	-5	-28
Quảng Trị	Gio Linh	7	21	17	-9	-1	26	8	3	-12
	Cồn Cỏ	11	24	13	-12	2	30	6	0	-9
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	19	4	6	2	15	10	-4	10	7
	Phú Lộc	27	-10	-3	12	28	-3	-14	17	22
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	34	-22	-11	19	37	-14	-21	21	34
	Hoàng Sa	53	-28	-31	23	60	-21	-40	18	60
Quảng Nam	Tam Kỳ	42	-33	-20	27	49	-24	-33	25	47
	Cù Lao Chàm	40	-28	-17	24	45	-21	-28	24	44
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	49	-36	-28	28	56	-28	-40	25	56
	Lý Sơn	50	-33	-27	27	57	-26	-38	23	57
Bình Định	Phú Mỹ	53	-36	-32	29	60	-27	-44	22	60
	Quy Nhơn	54	-34	-28	29	61	-24	-45	23	60
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	51	-40	-38	27	58	-28	-49	20	58
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	57	-30	-37	31	64	-20	-48	26	62
	Trường Sa	55	-28	-44	28	61	-17	-55	23	59
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	58	-33	-45	28	59	-21	-58	24	56
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	51	-11	-86	53	43	10	-111	56	33
	Phú Quý	57	-28	-53	34	60	-14	-66	31	55
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	39	29	-151	74	26	43	-178	60	17
	Côn Đảo	55	22	-135	43	46	40	-151	22	38
TPHCM	Cần Giờ	37	31	-151	73	23	43	-179	55	11
Tiền Giang	Gò Công Tây	35	32	-155	74	19	44	-183	56	6
Bến Tre	Ba Tri	37	28	-160	70	17	37	-188	48	4
Trà Vinh	Duyên Hải	45	28	-157	63	29	40	-181	37	20
Sóc Trăng	Tân Phú	51	24	-143	40	33	36	-160	10	27
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	66	19	-118	-6	52	28	-121	-40	47
Cà Mau	Năm Căn	65	18	-94	-38	57	30	-85	-66	52
	Trần Văn Thời	24	18	-55	-22	6	47	-35	-20	7
Kiên Giang	Rạch Giá	12	55	-40	9	-36	70	-22	19	-33
	Phú Quốc	-13	11	-13	-23	-29	29	11	-7	-29
	Thổ Chu	-7	0	-13	-22	-15	18	10	-6	-12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.2	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.3	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.5	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.6	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.6	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.2	Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 2.3	Tây Nam	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.3 - 1.2	Nam, Tây Nam	
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.5	Tây Nam, Nam	
Nam Biển Đông	0.7 - 2.6	Tây Nam, Tây	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

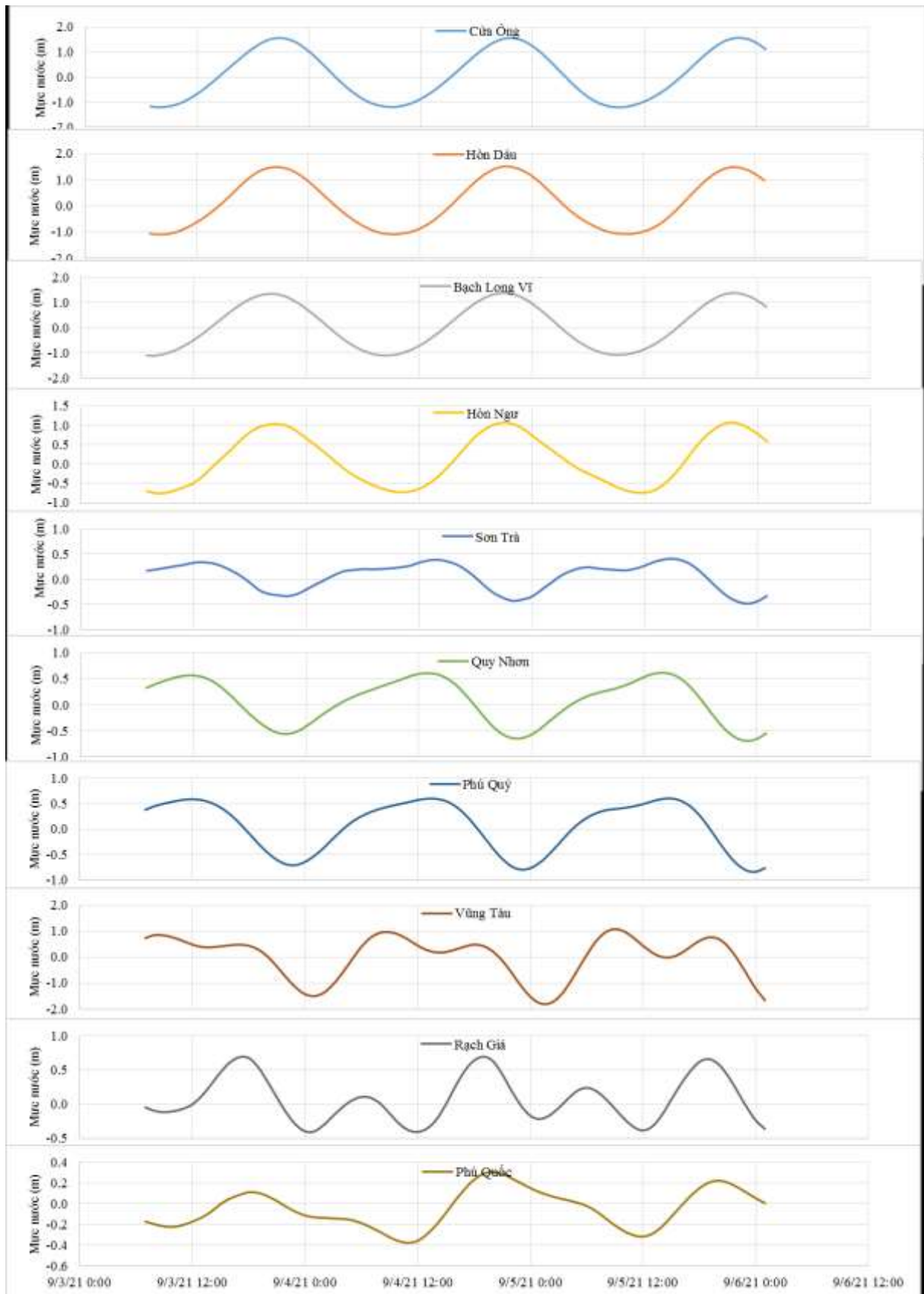
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 04/09/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

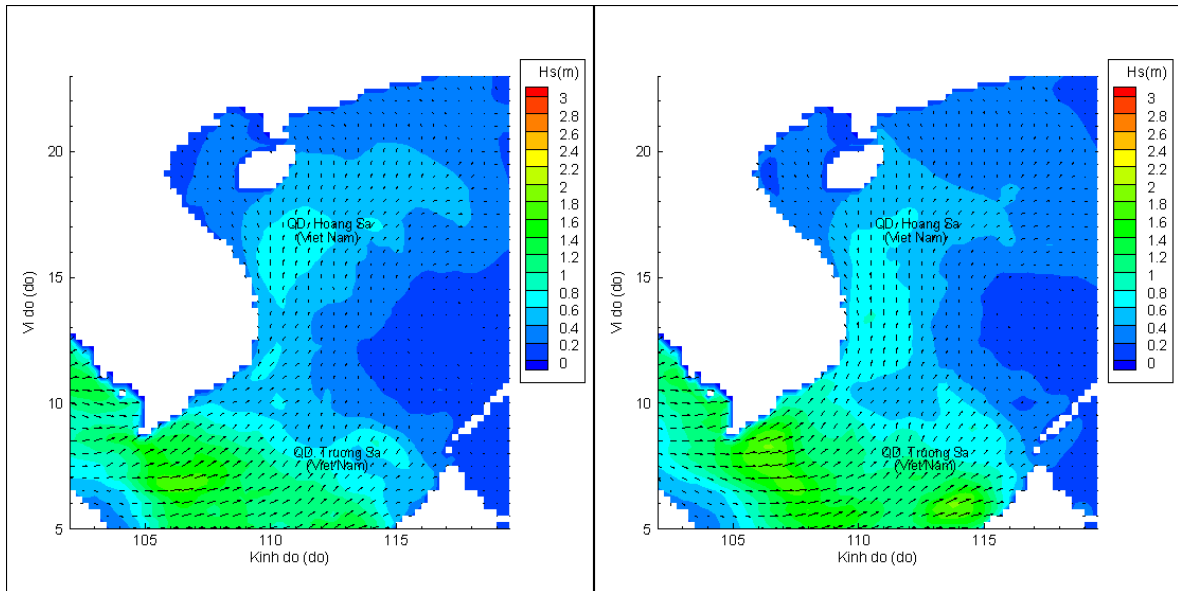
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

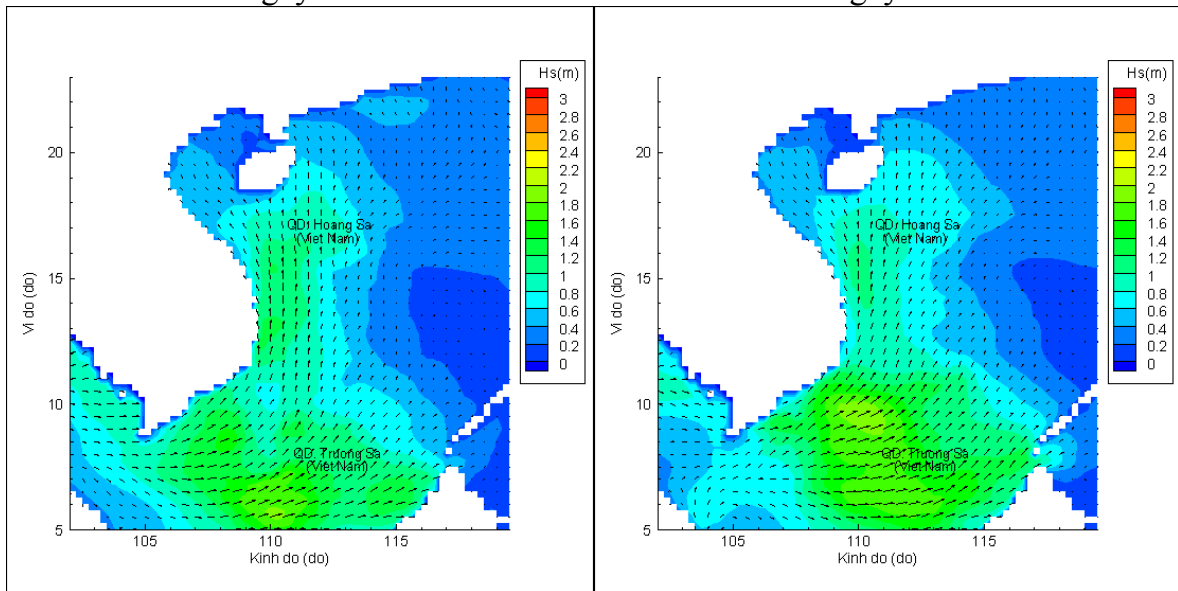


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



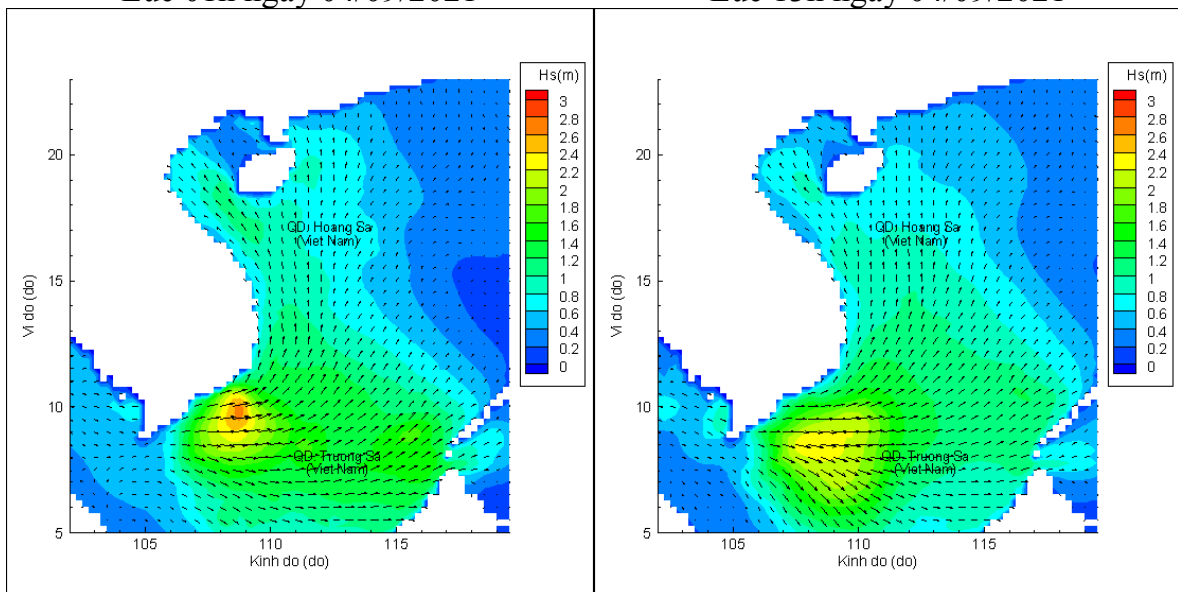
Lúc 13h ngày 03/09/2021

Lúc 19h ngày 03/09/2021



Lúc 01h ngày 04/09/2021

Lúc 13h ngày 04/09/2021



Lúc 01h ngày 05/09/2021

Lúc 13h ngày 05/09/2021